TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 27/2018/HSST
Ngày : 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Tân**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Thịnh** và ông **Ngô Văn Nghị.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Nhữ Thật -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 26/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Thành M** *(Tên gọi khác: C)*, sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm 1967 (Đã chết), con bà Dương Thị H sinh năm 1969; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù giam về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại bản án số: 43/HSST, chấp hành xong vào ngày 29/8/2015 (Đã xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 107 BLHS năm 2015);

- Ngày 24/02/2016, bị Công an thị trấn P xử phạt hành chính số tiền 375.000đ về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong ngày 24/02/2016;

- Ngày 10/3/2016, bị Công an thị trấn P xử phạt hành chính số tiền 375.000đ về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong 10/3/2016.

Bị cáo bị khởi tố vào ngày 31/10/2017, bị truy nã vào ngày 17/11/2017, đến ngày 16/01/2018 bị cáo ra đầu thú. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chu Thành M:* Ông Nguyễn Hữu V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (Có mặt).

2. Họ và tên: **Huỳnh Nhật B**, sinh năm 1998 tại huyện T, tỉnh Bình Định;

nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù giam về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại bản án số: 03/HSST, thời gian chấp hành từ ngày 02/10/2017, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1996 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/10/2015, bị Công an thị trấn P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong ngày 08/10/2015. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Ngọc T**, sinh năm 1998 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương Đ (cha nuôi), sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/03/2016, bị Công an thị trấn P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000đ về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Thái Anh H**, sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 24/02/2016, bị Công an thị trấn P xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong ngày 24/02/2016;

- Ngày 09/3/2016, bị Công an thị trấn P xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong ngày 09/3/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Đào Thế L, sinh năm 1997 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Nguyễn Hoài P, sinh ngày 18/02/2001 (Có mặt);

Người giám hộ cho Nguyễn Hoài P là cha ruột tên Nguyễn Quang H, sinh năm 1979 (Có mặt).

Đồng trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị P, sinh năm 1970 (Vắng mặt);
- Nguyễn Quang H, sinh năm 1979 (Có mặt);

- Nguyễn Thái T, sinh năm 1975 (Vắng mặt);
- Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1978 (Có mặt);
Đồng trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Trần Nguyễn Đông K, sinh ngày 17/9/2001 (Vắng mặt);
Người giám hộ: Trần Thanh T, sinh năm 1959 (Vắng mặt);
Đồng trú tại: Khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

* Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 1999 (Vắng mặt);
- NLC2, sinh ngày 02/4/2001 (Có mặt);
Người giám hộ cho NLC2 là: Bà Phạm Thị Đ (Có mặt).

- NLC3, sinh năm 1999 (Vắng mặt);
- NLC4, sinh ngày 02/9/2001 (Vắng mặt);
Người giám hộ cho NLC4 là: Ông Đinh Vũ H (Vắng mặt).
Đồng trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- NLC5, sinh năm 1979 (Vắng mặt);
- NLC6, sinh năm 1974 (Vắng mặt);
- NLC7, sinh năm 1982 (Vắng mặt);
Đồng trú: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/7/2017, Chu Thành M điều khiển xe mô tô biển số 77H5-0603 chở Huỳnh Nhật B đi từ xã T về thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Khi đến đoạn ngã tư cụm công nghiệp P thuộc thôn P, xã T thì bị 02 đối tượng lạ đi xe mô tô Exciter màu xanh (không rõ biển số) cầm rựa đuổi đánh nhưng cả hai chạy thoát được. Sau đó, cả hai về đến Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện T gặp Lê Ngọc T, Trần Văn N và Trần Nguyễn Đông K. M và B đã kể lại việc trên cho cả nhóm nghe. M rủ cả nhóm về phòng trọ của mình ở khối N, thị trấn P lấy hung khí đi tìm đánh lại. Cả nhóm đồng ý về phòng trọ M để lấy hung khí. M lấy 01 cây phảng bờ dài 88cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, đầu vát nhọn, một cạnh sắc bén. K lấy 01 cây rựa tự chế dài 59cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, đầu cắt bằng. B lấy 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 12,6 m; đường kính 2,5cm, một đầu được vát nhọn. T cầm 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 1,19 m; đường kính 2,5cm, một đầu được vát nhọn. Sau khi có hung khí, N điều khiển xe mô tô trên chở M và B cầm hung khí đến thôn P, xã T trước. N đến nhà Thái Anh H kể lại sự việc và rủ H cùng đi. H đồng ý và lấy 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 84cm, đường kính 2cm trong nhà của H mang theo để làm hung khí. N chở H đến phòng trọ của M và chở thêm T và K cùng đến thôn P gặp M và Bảo. Sau đó, cả nhóm cùng đi bộ vào đường bê tông đến cụm công nghiệp P. Khi đến trước quán bi da H của anh Nguyễn Thái T, thấy có người đang đánh bi da ở bàn số 2 gồm các anh Nguyễn Huy C, Phạm Văn T, Phạm Ngọc S và các anh Đào Thế L, Nguyễn Hoài P, Cao Thanh H, Nguyễn Minh Đ,

Nguyễn Quốc N, Đinh Vũ H đang đánh bi da tại bàn số 03. Nghĩ nhóm anh L đã đuổi đánh M và B trước đó nên cả nhóm cùng cầm hung khí xông vào quán. K cầm rựa chạy trước và hô "Chém nó". Thấy vậy, anh L nghĩ đây là những người lạ, mình không có mâu thuẫn gì sẽ không bị đánh nên vẫn đứng yên, còn những người đang đánh ở hai bàn bi da bỏ chạy về nhiều hướng. Anh P chạy ra trước quán bi da thì gặp nhóm M xông vào nên P nhảy lên bàn bi da số 01. M chạy đến đứng đối diện cách khoảng 01m, tay phải cầm phảng bờ chém ngang từ phải sang trái trúng vào chân trái anh P. B chạy đến đứng đối diện cách khoảng 01m, hai tay cầm ống tuýp đánh ngang từ phải sang trái trúng vào chân trái anh P. N lấy 01 cây cơ bi da bằng gỗ, dài khoảng 1,4m; một đầu có đường kính khoảng 03cm, đầu nhỏ có đường kính khoảng 01cm đến cách anh P khoảng 01m, hai tay cầm cây cơ đánh ngang từ trái sang phải, anh P đỡ được và nhảy xuống đất thì T đến đứng đối diện, cách khoảng 01m, hai tay cầm ống tuýp đánh từ trên xuống, anh P đỡ được và bỏ chạy sang quán tạp hóa phía bắc, thông với quán bi da thì bị H đứng ở sau lưng cầm ống tuýp sắt đánh một cái từ trên xuống trúng vào lưng. Anh P chạy đến cửa quán tạp hóa nhưng cửa đóng nên đứng lại. N tiếp tục đuổi theo đến đối diện anh P, cách khoảng 1m, hai tay cầm đầu nhỏ cây cơ bi da đánh liên tiếp 04 - 05 cái từ trên xuống, anh P đưa tay trái lên đỡ và chụp cây cơ bi da gạt ra rồi chạy thoát.

Cũng tại thời điểm xông vào quán, K thấy anh L đang đứng ở góc tây nam phòng bi da nên chạy đến cách anh L khoảng 03 - 04m lấy 01 cây cơ bi da gần đó ném về phía anh L nhưng không trúng. K tiếp tục đến đối diện anh L, cách khoảng 01m, hai tay cầm rựa chém từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, anh L đưa tay phải lên đỡ thì bị chém gần đứt lìa ngón trỏ phải. K chém tiếp một nhát nữa vào cánh tay trái của anh L. Bị chém, anh L ngồi xuống đất ôm tay phải bị thương. Thấy vậy, K chạy ra sau quán bi da để đuổi đánh người khác nhưng không đánh được ai. Sau đó, cả nhóm cùng đi về phòng trọ của M cất giấu hung khí.

Anh L bị thương tích, được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ 04/7/2017 đến ngày 12/7/2017 thì xuất viện.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/2017/PY-TgT ngày 31/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, anh L bị thương tích như sau: Vết thương phức tạp cánh tay trái đã phẫu thuật. Hiện mặt sau ngoài cánh tay trái để sẹo hình vòng cung kích thước (10x01)cm, cẳng tay vận động bình thường. Tỷ lệ: 08%; Vết thương đốt gần ngón II tay phải gây gãy xương đốt gần, đứt gân gấp vùng II, đứt gân duỗi vùng II, đứt gân duỗi ngón II đã phẫu thuật xuyên đinh. Hiện mất vận động liên khớp 2,3 ngón II. Tỷ lệ: 04%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

P bị thương tích, được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực P từ ngày 04/7/2017 đến ngày 6/7/2017 thì xuất viện.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/2017/PY-TgT ngày 31/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định, anh P bị thương tích như sau: Đoạn 1/3 trên trước cẳng chân trái các vết thương đã điều trị. Hiện để sẹo từ trên xuống dưới kích thước (02 x 0,5)cm, (1,5 x 0,5)cm, (06 x 0,3)cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 1,26m; đường kính 2,5cm; một đầu được vát nhọn. 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 1,19m, đường kính 2,5cm, một đầu được vát nhọn; 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 84cm, đường kính 02cm; 01 cây phảng bờ dài 88cm, cán bằng gỗ dài 58cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 06cm, đầu vát nhọn, một cạnh sắc bén; 01 cây rựa tự chế dài 59cm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính 03cm, quấn băng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 07cm, đầu cắt bằng; 01 xe mô tô BKS 77H5-0603, đã giao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Khánh D. Riêng cây cơ bi da bằng gỗ, dài khoảng 1,4m, một đầu có đường kính khoảng 03cm, một đầu có đường kính khoảng 01cm mà Trần Văn N sử dụng, bỏ tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong hậu quả cho bị hại Đào Thế L số tiền là 16.500.000 đồng. Anh L có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm. Người bị hại Nguyễn Hoài P (Có cha ruột là ông Nguyễn Quang H giám hộ) cũng như những người có quyền lợi liên quan gồm: Nguyễn Thị P, Nguyễn Quang H, Nguyễn Thái T, Trần Thị Mỹ D không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTS ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố các bị cáo Chu Thành M, Huỳnh Nhật B, Thái Anh H, Trần Văn N và Lê Ngọc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Chu Thành M mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật B mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt tù của Bản án này với 18 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định buộc bị cáo Huỳnh Nhật B phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn tù của bị cáo Huỳnh Nhật B tính từ ngày tạm giam 02/10/2017.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Thái Anh H mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

*** Về bồi thường thiệt hại:** Các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng trong vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Thành M: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Chu Thành M phạm tội cố ý gây thương tích. Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử: Bị cáo Chu Thành M mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận của các bị cáo trước Tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Chu Thành M, Huỳnh Nhật B, Thái Anh H, Trần Văn N và Lê Ngọc T đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 22 giờ ngày 03/7/2017, tại quán bi da H ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, các bị cáo M, B, H, N và T cùng với đối tượng tên Trần Nguyễn Đông K đã vô cớ sử dụng dao tự chế, rựa và tuýp sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Đào Thế L với tỷ lệ thương tật 12% và em Nguyễn Hoài P với tỷ lệ thương tật 03%. Hành vi của các bị cáo M, B, H, T, N đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"*.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt và Điều luật áp dụng:

3.1. Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), quy định về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại Điều 104: *"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm.

…

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

3.2. Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 về tội *"cố ý gây thương tích"* tại Điều 134: "*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

3.3. Đối chiếu nội dung 2 Điều luật trên thì quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có lợi hơn đối với các bị cáo. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo.

3.4. Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh L và em P một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Thương tích của anh L với tỷ lệ thương tật 12% và em P với tỷ lệ thương tật 03% do các bị cáo cùng đối tượng tên Trần Nguyễn Đông K gây ra. Các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung: "*Dùng hung khí nguy hiểm*" và *"Có tính chất côn đồ"* được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên các bị cáo đã phạm vào điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường xong cho anh L, em P (Có cha ruột là ông Nguyễn Quang H giám hộ) không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo M, sau khi phạm tội đã bỏ trốn sau đó ra đầu thú nên cũng cần xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì phải có thời gian cải tạo cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[7] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó:

7.1. Bị cáo M là người khởi xướng, rủ cả nhóm đi đánh nhau và cung cấp hung khí cho cả nhóm sử dụng. Do đó bị cáo M phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

7.2. Các bị cáo B, H, N, T đều thực hiện hành vi tích cực, trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho bị hại Đào Thế L và Nguyễn Hoài P nên chịu mức án như nhau.

[8] Đối với bị cáo Huỳnh Nhật B: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của TAND huyện Tây Sơn xử phạt 18 *(mười tám)* tháng tù giam về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt của Bản án này với 18 *(mười tám)* tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của TAND huyện T, buộc bị cáo Huỳnh Nhật B phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn tù của bị cáo Huỳnh Nhật B tính từ ngày bị tạm giam ngày 02/10/2017.

[9] Về trách nhiệm dân sự**:** Các bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại Đào Thế L. Người bị hại Nguyễn Hoài P (Có cha ruột là ông Nguyễn Quang H giám hộ) cũng như những người có quyền lợi liên quan: Nguyễn Thị P, Nguyễn Quang H, Nguyễn Thái T, Trần Thị Mỹ D không yêu cầu bồi thường dân sự nên miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 1,26m; đường kính 2,5cm; một đầu được vát nhọn. 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 1,19m, đường kính 2,5cm, một đầu được vát nhọn; 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 84cm, đường kính 02cm; 01 cây phảng bờ dài 88cm, cán bằng gỗ dài 58cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 06cm, đầu vát nhọn, một cạnh sắc bén; 01 cây rựa tự chế dài 59cm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính 03cm, quấn băng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 07cm, đầu cắt bằng *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2018 giữa cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn)* là hung khí mà các bị cáo sử dụng gây án nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy

định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[11] Đối với Trần Nguyễn Đông K (Sinh ngày 17/9/2001) tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không xử lý hình sự, Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đề nghị UBND thị trấn P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 6 tháng là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Cần buộc các bị cáo Chu Thành M, Huỳnh Nhật B, Thái Anh H, Trần Văn N, Lê Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Chu Thành M, Huỳnh Nhật B, Thái Anh H, Trần Văn N, Lê Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Chu Thành M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Chu Thành M tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/01/2018).

2- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật B 18 (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án này với 18 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án số 03/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định buộc bị cáo Huỳnh Nhật B phải chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Huỳnh Nhật B tính từ ngày bị tạm giam ngày 02/10/2017.

3- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Thái Anh H 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Thái Anh H tính từ ngày tạm giam, ngày 17/11/2017.

4- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Văn N 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Trần Văn N tính từ ngày tạm giam, ngày 17/11/2017.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Lê Ngọc T tính từ ngày tạm giam, ngày 17/11/2017.

6. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 1,26m; đường kính 2,5cm; một đầu được vát nhọn. 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 1,19m, đường kính 2,5cm, một đầu được vát nhọn; 01 cây ống tuýp bằng kim loại dài 84cm, đường kính 02cm; 01 cây phảng bờ dài 88cm, cán bằng gỗ dài 58cm, đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 06cm, đầu vát nhọn, một cạnh sắc bén; 01 cây rựa tự chế dài 59cm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính 03cm, quấn băng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng nhất 07cm, đầu cắt bằng *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn)*.

8. Về án phí: Các bị cáo Chu Thành M, Huỳnh Nhật B, Thái Anh H, Trần Văn N, Lê Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

9. **Quyền kháng cáo**: Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân